

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2023/HS-PT

Ngày: 17 – 7 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vương Thị Hà

Các Thẩm phán: Bà Nghiêm Thị Lượng

Ông Cao Việt Hoàng

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà:
Ông Đinh Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2023/TLPT-HS ngày 27 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo Nguyễn Huy H, Nghiêm Xuân C do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2023/HSST ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

** Các bị cáo có kháng cáo:*

1. **Nguyễn Huy H**, sinh năm 1968; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn X, thị trấn C, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Nguyên trưởng thôn thôn X, thị trấn C; trình độ học vấn: 10/10; đoàn thể: Đảng viên (đã bị khai trừ ra khỏi Đảng ngày 26/12/2022 theo Quyết định số 121-QĐ/UBKTHU); dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Huy H1 và bà Nghiêm Thị S1 (đều đã chết); gia đình có 08 anh chị em, bị cáo là thứ tám; có vợ là Nghiêm Thị Tư, sinh năm 1972 và 02 con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 15/4/2022 đến ngày 06/6/2022, được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại; có mặt.

2. **Nghiêm Xuân C**, sinh năm 1957; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn X, thị trấn C, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Nguyên **Chủ tịch hội Cựu chiến binh huyện Y**, Bí thư chi bộ thôn X, thị trấn C; trình độ học vấn: 10/10; đoàn thể: Đảng viên (đã bị khai trừ ra khỏi Đảng ngày 26/12/2022 theo Quyết định số 122-

QĐ/UBKTHU); dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nghiêm Đình T (đã chết) và bà Nguyễn Thị C1, sinh năm 1927; gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là thứ nhất; có vợ là Nghiêm Thị T2, sinh năm 1959 và 02 con, lớn sinh năm 1983, nhỏ sinh năm 1986; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 15/4/2022 đến ngày 06/6/2022, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”, hiện tại ngoại; có mặt.

Trong vụ án này còn có bị cáo Nghiêm Đình H; 01 bị hại là UBND huyện Y và 44 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ năm 2010 đến năm 2014, mặc dù không có quyết định giao đất ở của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhưng để có kinh phí xây dựng các công trình phúc lợi ở địa phương, Ban Chi ủy, Chi bộ Đảng, lãnh đạo thôn X qua các thời kỳ đã tổ chức họp bàn, thống nhất thành Nghị quyết Chi bộ, Nghị quyết quân dân chính đảng và giao Trưởng thôn thực hiện việc giao, bán đất xen kẹt tại thôn X cho các hộ dân để lấy kinh phí thực hiện, cụ thể như sau:

*** Giai đoạn từ năm 2010 – năm 2011:** Lãnh đạo thôn X gồm Nghiêm Xuân C, Bí thư chi bộ, Trưởng Kiểm soát; Nguyễn Huy H, Trưởng thôn kiêm chủ nhiệm Hợp tác xã (sau đây viết tắt: HTX).

Ngày 07/4/2010, Nguyễn Huy H chủ trì cuộc họp quân dân chính Đảng, tham dự có Nghiêm Xuân C và các ông bà là trưởng ban ngành đoàn thể thôn X. Tại cuộc họp đã thống nhất nội dung giải quyết một số mảnh đất xen kẹt dọc đường 295 để tạo nguồn kinh phí xây dựng chợ, đình và các vấn đề của thôn. Hội nghị đã thống nhất giải quyết bán đấu thầu công khai mảnh đất ở cuối cầu Tây, đồng thời giải quyết đất xen kẹt ở dọc đường 295 cho các gia đình có 03 cặp vợ chồng sống chung và một số chị em cơ nhỡ có con và cô đơn. Hội nghị cũng thống nhất 12 hộ gia đình đủ tiêu chuẩn với giá đất là 900.000 đồng/1m².

Căn cứ Nghị quyết trên, ngày 19/4/2010, Nghiêm Xuân C, Nguyễn Huy H tổ chức cuộc họp xác định giá khởi điểm và tiến hành tổ chức đấu thầu lô đất khu cửa Đình đường TL295 đi Từ Sơn tại Hội trường X với diện tích là 73,15m². Người trúng thầu là ông Nghiêm Đình Nhất, sinh năm 1969, trú tại thôn X với mức giá là 1.155.000.000 đồng. Sau khi trúng thầu, ông Nhất đã chuyển nhượng lô đất trên cho gia đình bà Nghiêm Thị Thêm.

Tháng 5/2010, Nghiêm Xuân C tổ chức họp Chi ủy Chi bộ có sự tham gia của Nguyễn Huy H để kiện toàn ban xây dựng, rà duyệt, lập danh sách các hộ gia đình có 03 cặp vợ chồng, chị em cơ nhỡ. Tại cuộc họp, Nguyễn Huy H đã đưa ra danh sách 07 hộ gia đình chị em cơ nhỡ và 04 hộ gia đình có 03 cặp trở lên. Sau đó, năm 2010, Nghiêm Xuân C, Nguyễn Huy H đã tổ chức bán đất trái

thẩm quyền cho 11 hộ có tên trong danh sách ra duyệt. Ngoài ra, năm 2010 và 2011, Nghiêm Xuân C và Nguyễn Huy H còn tiếp tục ra duyệt và bán trái thẩm quyền cho 09 hộ khác theo tiêu chuẩn đã được Hội nghị thông qua nhưng không tổ chức họp bàn lập danh sách mà chỉ thống nhất giữa lãnh đạo thôn với nhau, đồng thời tổ chức họp bàn bán 01 lô đất xen kẹt cho gia đình bà Nghiêm Thị Thêm.

Tổng số lô đất mà Nghiêm Xuân C, Nguyễn Huy H đã tổ chức bán trái thẩm quyền vào năm 2010 và 2011 là 22 lô. Trong đó có 20 lô đất bán theo tiêu chuẩn các hộ có 03 cặp vợ chồng ($90m^2/1$ hộ) và chị em cơ nhỡ ($60m^2/01$ hộ), gồm các hộ: Nguyễn Văn Hòa, sinh năm 1951; Nghiêm Thị Huyền, sinh năm 1977; Đinh Thị Hiền, sinh năm 1978; Nghiêm Đình Lập, sinh năm 1974; Nguyễn Văn Quyền, sinh năm 1943; Nguyễn Văn Chiến, sinh năm 1970; Nguyễn Đình Lưu, sinh năm 1950, Nguyễn Huy Việt, sinh năm 1960, Nghiêm Thị Cử, sinh năm 1949; Nguyễn Thị Nga, sinh năm 1975, Nguyễn Đình Tuấn, sinh năm 1983; Nguyễn Thị Trọng, sinh năm 1970; Nghiêm Thị Lợi, sinh năm 1973; Nghiêm Thị Quý, sinh năm 1973; Nghiêm Thị Biên, sinh năm 1982; Nghiêm Đình Hạnh, sinh năm 1963; Nghiêm Thị Thuật, sinh năm 1974; Nghiêm Thị Xuân, sinh năm 1969; Nghiêm Đình Định, sinh năm 1976; Nguyễn Thị Thanh, sinh năm 1950, cùng trú tại thôn X, thị trấn C, huyện Y; 01 lô bán đấu thầu công khai (bán cho hộ ông Nghiêm Đình Nhất) và 01 lô đất xen kẹt cho hộ bà Nghiêm Thị Thêm, sinh năm 1969, trú tại thôn X, thị trấn C, huyện Y. Tổng diện tích đất bán trái thẩm quyền là **1.470m²**, thu tổng số tiền **3.002.000.000** đồng.

Ngoài ra, trong năm 2010, Nguyễn Huy H không tổ chức họp bàn thông qua hội nghị mà tự ý thống nhất trong Ban quản trị HTX bán trái thẩm quyền $30m^2$ đất kẹt cho gia đình ông Nghiêm Đình Lập và $33m^2$ đất kẹt cho gia đình bà Nguyễn Thị Kim. Tổng diện tích tự ý bán là $63m^2$, thu tổng số tiền là 56.700.000 đồng.

*** Giai đoạn từ tháng 7/2012 – 2014:** Lãnh đạo thôn X, thị trấn C gồm: Nghiêm Đình Hệ - Bí thư Chi bộ, Trưởng kiểm soát; Nguyễn Huy H – Phó Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn kiêm chủ nhiệm HTX.

Ngày 02/8/2012, Nghiêm Đình Hệ triệu tập cuộc họp Ban Chi ủy, tham gia có Nguyễn Huy H, Phó Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn. Tại cuộc họp đã thống nhất giao cho ban quản lý thôn tiếp tục giải quyết đất ở cho những hộ có tiêu chuẩn 03 cặp vợ chồng ở chung và chị em cơ nhỡ như khóa lãnh đạo trước đã thực hiện. Tại dự thảo Nghị quyết Chi bộ tháng 8/2012 đã thống nhất chủ trương giải quyết đất cho các hộ cô đơn, 03 cặp vợ chồng trong 1 nhà và ngày 03/8/2012, Nghiêm Đình Hệ chủ trì cuộc họp Thực hiện Nghị quyết của Chi bộ, ngày 25/8/2012, Nguyễn Huy H chủ trì cuộc họp quân dân chính đảng, tham gia có Nghiêm Đình Hệ thống nhất giải quyết đất ở cho các hộ gồm ông Nguyễn Văn Hảo (Liên), Nghiêm Đình Học (Tinh), Nghiêm Đình Hiền (Loan) và bà

Nguyễn Thị Mây (con cụ Ngạn) với giá thu là 2.000.000đ/m², đồng thời giải quyết đất kệt cho hộ ông Nguyễn Huy Việt với diện tích 30m² với giá 6.000.000 đồng/m².

Ngày 30/01/2013, Ban Chi ủy họp và thống nhất xét duyệt cho hộ ông Nghiêm Đình Quả (Quả Lan) và được Chi bộ thông qua tại cuộc họp ngày 01/02/2013. Căn cứ các Nghị quyết trên, năm 2012 và 2013, Nghiêm Đình Hệ, Nguyễn Huy H đã bán đất trái thẩm quyền tổng số 360m² cho 05 hộ gia đình, gồm: Nguyễn Thị Bích Liên (Hảo), Nghiêm Đình Học, Nghiêm Đình Hiền, Nguyễn Thị Mây, Nghiêm Đình Quả, thu được tổng số tiền là 840.000.000 đồng.

Ngoài ra, trong năm 2014, quá trình xây dựng, gia đình ông Nghiêm Đình Tý, sinh năm 1958 phát hiện phần diện tích xây dựng có thừa 06m² nên gia đình ông Tý đã xin nộp số tiền 30.000.000 đồng vào quỹ thôn để được sử dụng 06m² đất thừa. Sau khi ông Tý nộp tiền, kế toán làm phiếu thu và đưa cho Nguyễn Huy H ký. Nguyễn Huy H đã đồng ý thu tiền và ký vào phiếu thu. Nghiêm Đình Hệ không biết, không tham gia họp bàn thu tiền của hộ ông Tý.

Như vậy, Nguyễn Huy H đã 02 lần bán đất trái thẩm quyền giai đoạn 2010-2011, 2012-2014 và thu tiền đất xen kệt với tổng diện tích là **1.899m²**, thu tổng số tiền là **3.928.700.000** đồng;

Nghiêm Xuân C bán đất trái thẩm quyền giai đoạn 2010-2011 với tổng diện tích là **1.470m²**, thu tổng số tiền là **3.002.000.000** đồng;

Nghiêm Đình Hệ bán đất trái thẩm quyền giai đoạn năm 2012-2013 với tổng diện tích là **360m²**, thu tổng số tiền là **840.000.000** đồng.

Tại Công văn số 223/CV-TNMT ngày 21/10/2021 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Y đã xác định vị trí, loại đất, giá trị đất mà lãnh đạo thôn X bán trái thẩm quyền:

- 26 lô đất của các ông (bà) có số thứ tự từ 01 đến 17, 19 đến 22, 24 đến 28 danh sách kèm theo văn bản số 965/ĐCSKT-MT ngày 24/8/2021 của Công an huyện Y (gồm ông Nguyễn Văn Hòa (Hạnh), bà Nghiêm Thị Huyền (Hội), Nghiêm Thị Kim, Đình Thị Hiền (Toàn), Nghiêm Đình Lập (Lệ), Nguyễn Văn Quyền (Luân), Nguyễn Văn Chiến (Năng), Nguyễn Đình Lưu (Linh), Nguyễn Huy Việt (Lộc), Nghiêm Thị Cù (Thái), Nguyễn Thị Nga (Đông), Nguyễn Đình Tuấn (Năm), Nguyễn Thị Trọng (Thủy), Nghiêm Thị Lợi (Cối), Nghiêm Thị Quý (Huân), Nghiêm Thị Biển, Nghiêm Đình Hạnh (Hội), Nghiêm Đình Định, Nghiêm Thị Thanh (Thuật), Nghiêm Đình Vinh (Học), Nguyễn Thị Mây, Nghiêm Đình Quả, Nguyễn Thị Bích Liên (Hảo) thuộc khu Ô, thôn X. Tại thời điểm bán đất là đất nông nghiệp thuộc quỹ đất công ích do tập thể quản lý.

- 01 lô đất của ông Nghiêm Đình Nhất (Hòa) có số thứ tự 18 danh sách kèm theo Văn bản số 965 của Công an huyện, tại thời điểm bán là đất bỏ hoang tận dụng.

- 01 lô đất của bà Nghiêm Thị Thêm (Hòa) có số thứ tự 23 danh sách kèm theo văn bản số 965 của Công an huyện, tại thời điểm bán là đất mặt nước chuyên dùng.

- 01 lô đất của ông Nghiêm Đình Việt có số thứ tự 29 danh sách kèm theo văn bản số 965 của Công an huyện, tại thời điểm bán là đất giao thông.

- 01 lô đất của ông Nghiêm Đình Tý có số thứ tự 30 danh sách kèm theo văn bản số 965 của Công an huyện, tại thời điểm bán là đất bỏ hoang tận dụng

Các lô đất nêu trên hiện đã phù hợp quy hoạch đất ở và đủ điều kiện được xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngày 01/12/2021, Cơ quan CSĐT huyện Y đã ra Yêu cầu định giá số 83 gửi Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Y đề nghị định giá giá trị quyền sử dụng đất tại thời điểm bán đối với 30 lô đất mà Lãnh đạo thôn X, thị trấn C đã bán trái thẩm quyền từ năm 2010 đến năm 2014.

Tại Biên bản định giá và Bản kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS ngày 26/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận:

- Giá của 22 lô đất có tổng diện tích 1.470 m² do Nguyễn Huy H, Nghiêm Xuân C bán từ năm 2010 đến năm 2011 áp theo nguồn gốc đất ban đầu là 552.000.000 đồng.

- Giá của 02 lô đất có tổng diện tích 63 m² do Nguyễn Huy H bán trái thẩm quyền năm 2010 áp theo nguồn gốc đất ban đầu là 3.150.000 đồng.

- Giá của 05 lô đất có tổng diện tích 360 m² do Nguyễn Huy H và Nghiêm Đình Hệ bán từ năm 2012 đến năm 2013 của là 149.100.000 đồng.

- Giá của 6 m² hộ ông Nghiêm Đình Tý là 33.768.000 đồng.

Do các lô đất nêu trên phù hợp quy hoạch đất ở, vì vậy việc làm của lãnh đạo thôn X từ năm 2010-2014 đã gây thiệt hại cho Nhà nước tổng số tiền 734.250.000 đồng, trong đó, Nguyễn Huy H gây thiệt hại tổng số 734.250.000 đồng, Nghiêm Xuân C gây thiệt hại 552.000.000 đồng, Nghiêm Đình Hệ gây thiệt hại 149.100.000 đồng.

Với nội dung nêu trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2023/HSST ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Ninh xét xử và tuyên bố các bị cáo Nguyễn Huy H, Nghiêm Xuân C phạm tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ”.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 356; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Nguyễn Huy H 05 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời gian đã tạm giam từ ngày 15/4/2022 đến ngày 06/6/2022.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 356; điểm b, s, **x khoản 1**, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Nghiêm

Xuân C 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời gian đã tạm giam từ ngày 15/4/2022 đến ngày 06/6/2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử về áp dụng điều luật và hình phạt đối với bị cáo Nghiêm Đình Hệ, tuyên về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng khác, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/3/2023 và 03/4/2023, bị cáo Nguyễn Huy H và Nghiêm Xuân C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các bị cáo Hiệp, Cường khai nhận, thừa nhận bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ” là đúng, không oan. Các bị cáo thực hiện hành vi bán đất trái thẩm quyền chủ yếu là do nhận thức và hiểu biết về pháp luật đất đai hạn chế, một phần cũng do cơ chế làm việc tại thời điểm đó không chặt chẽ nên chỉ căn cứ Nghị quyết của Chi bộ, cuộc họp quân dân chính đảng về việc bán đất xen kẹt tại thôn X cho các hộ dân để lấy kinh phí xây chợ, đình làng, trường mầm non, ... của thôn. Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán đất đều nộp về ngân sách của thôn, các bị cáo không tư túi riêng đồng nào.

Bị cáo Hiệp trình bày: Điều kiện gia đình bị cáo gặp khó khăn, bản thân mắc bệnh viêm gan B, tiền đình; vợ bị cáo mắc bệnh thận gian đoạn cuối. Bị cáo đã tự nguyện nộp toàn bộ số tiền còn phải bồi thường, tiền án phí theo quyết định của Tòa sơ thẩm. Do vậy đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo.

Bị cáo Cường trình bày: Bị cáo có thời gian chiến đấu tại chiến trường Campuchia là 5 năm, được tặng thưởng huân chương, quá trình công tác tại địa phương được tặng thưởng nhiều bằng khen, giấy khen. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo không vì lợi ích cá nhân được. Khi nhận thức rõ được hành vi của bản thân là sai trái, bị cáo rất ân hận, đã tự nguyện nộp toàn bộ số tiền còn phải bồi thường, tiền án phí theo quyết định của Tòa sơ thẩm.

Hiện bị cáo đang thờ cúng liệt sĩ và nuôi mẹ già tuổi cao, sức yếu, bản thân bị cáo cũng mắc một số bệnh nền như huyết áp, tiểu đường, thoái hoá cột sống. Do vậy đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo đã đề nghị HĐXX:

- Áp dụng Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 54 Bộ luật hình sự: Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Huy H, xử phạt bị cáo từ 42 đến 48 tháng tù, được trừ thời gian tạm giam.

- Áp dụng Điều 355, 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nghiêm Xuân C.

Bị cáo Hiệp nhất trí với mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị, không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo Cường không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm vụ án, các cơ quan và người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không bị khiếu nại. Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định, bị cáo Nguyễn Huy H, Nghiêm Xuân C nộp đơn kháng cáo hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo có mặt khai nhận về hành vi phạm tội của mình như án sơ thẩm đã quy kết. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ năm 2010 đến năm 2014, lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao, lãnh đạo thôn X, thị trấn C, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh đã bán đất trái thẩm quyền và thu tiền đất xen kẹt cho tổng số 28 hộ gia đình, với tổng diện tích là **1.899 m²** thu được tổng số tiền là **3.928.700.000 đồng**, gây thiệt hại cho Nhà nước tổng số tiền **734.250.000 đồng**.

Trong đó:

- Nguyễn Huy H, Trưởng thôn kiêm Chủ nhiệm HTX 02 lần lợi dụng chức vụ quyền hạn được giao đã bán trái thẩm quyền 24 lô đất giai đoạn năm 2010-2011 và 05 lô đất giai đoạn năm 2012-2013, thu tiền 6m² đất xen kẹt năm 2014 với tổng diện tích **1.899m²**; gây thiệt hại cho Nhà nước tổng số tiền là **734.250.000 đồng**

- Nghiêm Xuân C, Bí thư chi bộ kiêm Trưởng kiểm soát thôn đã bán 22 lô đất giai đoạn năm 2010-2011 với tổng diện tích **1.470m²**, gây thiệt hại cho Nhà nước tổng số tiền là **552.000.000 đồng**.

Do vậy, án sơ thẩm xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Huy H phạm tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ” theo điểm b, c khoản 2 Điều 356 Bộ luật Hình sự 2015 và bị cáo Nghiêm Xuân C phạm tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ” theo điểm c khoản 2 Điều 356 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Trực tiếp xâm hại đến hoạt động đúng đắn của các cơ quan Nhà nước trong lĩnh vực quản lý về đất đai; gây thiệt hại cho Nhà nước. Do vậy cần phải được xử lý kịp thời và áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Đối với bị cáo Nguyễn Huy H, án sơ thẩm căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi của bị cáo cũng như đã xem xét đầy đủ nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt xử phạt bị cáo 5 năm tù về tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ là có phần nghiêm khắc. Mặt khác, tại cấp phúc thẩm, bị cáo có tình tiết mới, mặc dù có hoàn cảnh gia đình khó khăn, **vợ đang mắc bệnh suy thận giai đoạn cuối** nhưng bị cáo đã nộp tiếp số tiền còn phải bồi thường để khắc phục toàn bộ hậu quả và tiền án phí thể hiện thái độ ăn năn hối cải (nộp 193.085.000 đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0003228 ngày 30/3/2023 tại **Chi cục thi hành án dân sự huyện Y**). Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 2 tình tiết quy định tại Khoản 1 Điều 51 do vậy, có đủ cơ sở cho bị cáo hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Đối với bị cáo Nghiêm Xuân C, Hội đồng xét xử nhận thấy: Mức hình phạt 30 tháng tù bản án sơ thẩm tuyên với bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên bản thân bị cáo có thời gian phục vụ 5 năm tại chiến trường Campuchia được tặng thưởng huân, huy chương, thời gian công tác tại địa phương được tặng thưởng Bằng khen, Giấy khen; quá trình điều tra, xét xử có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Bị cáo là người cao tuổi, đang thờ cúng liệt sĩ, nuôi dưỡng mẹ già Tại cấp phúc thẩm, bị cáo có tình tiết mới, đã nộp tiếp số tiền còn phải bồi thường để khắc phục toàn bộ hậu quả và nộp tiền án phí (đã nộp 27.500.000 đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0003226 ngày 30/3/2023 tại **Chi cục thi hành án dân sự huyện Y**). Bị cáo tự nguyện chịu tiền án phí sơ thẩm như Tòa cấp sơ thẩm đã tuyên. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 3 tình tiết quy định tại khoản 1 Điều 51, không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo là người cao tuổi, có nhiều bệnh nền đang điều trị, do vậy, cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của Nhà nước, được hưởng án treo cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích.

Về việc cấp sơ thẩm áp dụng điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Cường bởi bị cáo có nhiều thành tích được tặng thưởng Huân chương, Bằng khen là chưa chính xác, cần áp dụng điểm v khoản 1 Điều 51 mới phù hợp với quy định của pháp luật.

Kháng cáo của các bị cáo có cơ sở chấp nhận một phần nên sửa bản án sơ thẩm.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Về án phí:

Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: **Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Huy H; chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nghiêm Xuân C.**

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 356; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; khoản 1 Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Nguyễn Huy H 42 tháng tù về tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (17/7/2023) nhưng được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 15/4/2022 đến ngày 06/6/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 347 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định bắt tạm giam bị cáo Nguyễn Huy H 45 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (17/7/2023) để đảm bảo việc thi hành án.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 356; điểm b, s, v **khoản 1**, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Nghiêm Xuân C 30 tháng tù về tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nghiêm Xuân C cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án: **Các bị cáo Nguyễn Huy H, Nghiêm Xuân C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.**

Xác nhận các bị cáo đã tự nguyện nộp tiền khắc phục hậu quả và tiền án phí sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Huy H nộp 193.085.000 đồng theo Biên lai thu tiền

số AA/2021/0003228 ngày 30/3/2023; bị cáo Nghiêm Xuân C đã nộp 27.500.000 đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0003226 ngày 30/3/2023 tại **Chi cục thi hành án dân sự huyện Y.**

Sau khi đối trừ các khoản tiền phải bồi thường và tiền án phí sơ thẩm, trả lại các bị cáo Nguyễn Huy H và Nghiêm Xuân C mỗi bị cáo 200.000 đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ 1 – TAND tối cao; TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng PC 10 - Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh;
- CQCSĐT; VKSND; TAND huyện Y;
- Các bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Vương Thị Hà